

PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY - THERAVÀDA

ĐẠI VƯƠNG THỐNG SỬ - MAHÀVAMSA

Tỳ kheo MINH HUỆ dịch

PL. 2539 - TL. 1995

[06]

CHƯƠNG XVIII

SỰ TIẾP NHẬN CÂY ĐẠI BỒ ĐỀ

Vị hoàng đế nhớ đến lời nói của trưởng lão là cần phải thỉnh về cây đại Bồ đề và vị trưởng lão ni, và vào một ngày nọ trong mùa an cư, khi đang ngồi trong kinh đô ấy với trưởng lão và đã bàn bạc với các quan của mình - vị ấy bèn sai người cháu trai, là vị quan tên là Ari.t.tha, làm công việc này.

Khi suy xét về vấn đề ấy và đã cho gọi đến vị quan kia, vua bèn nói với vị ấy những lời này: "này khanh, khanh có thể nào đi đến Dhammaasoka để đem về cây Đại bồ đề và trưởng lão ni Sa.mghamittaa không?" "tâu bệ hạ thần có thể đem về được, tâu bực cao cả, nếu được cho phép, khi thần trở về lại, xin cho phép thần được xuất gia!"

"trẫm chuẩn tâu", đức vua trả lời và sai vị ấy ra đi từ đó. Khi Ari.t.tha đã nhận lệnh của đức vua và trưởng lão và đã cáo từ, vị ấy lên đường vào ngày thứ hai của tháng Assayuja (tháng chín âm lịch). Và sau khi đã xuống thuyền tại cảng Jambuloka, đây sôt sáng, và sau khi đã vượt qua đại dương, bằng nguyện lực trưởng lão, Ari.t.tha đã đến ngay cùng ngày ra đi tại Pupphapura khá ái.

Hoàng hậu Aanula, đã cùng với năm trăm nữ tỳ của mình và năm trăm nữ nhân trong hoàng cung thọ thì thập giới, trong khi có tâm tha thiết với đạo như vậy, đã mặc vào chiếc y vàng, để chờ đợi xuất gia, và đang sống trong kỷ cương như vậy, chờ đợi vị trưởng lão ni đi đến, đã đi vào chỗ ngụ của nàng, sống cuộc đời phạm hạnh, Trong Ni-viện khá ái do đức vua dựng lên ở một khu vực nọ của kinh đô. Bởi vì Ni viện có những cận sự nữ này trú ngụ nên nó được biết đến trong khắp xứ Tích Lan qua cái tên là Upaasikaavihaara (Ưu bà di tịnh xá)

- Khi người cháu trai Mahaari.t.tha đã trao bức thông điệp của vua Devaana.mpiyatissa đến vua Dhammasoka, vị ấy cũng truyền lại bức thông điệp của trưởng lão "vợ của người em của bạn của bệ hạ, tức là vua Devaanampiya, "tâu bệ hạ, bực Naaga của những vị vua, nàng đã sống mong mỏi sự xuất gia, thường xuyên khép mình trong kỷ cương. Để truyền phép xuất gia cho bà, xin bệ hạ hãy gửi đến Tỳ khuru ni Sa.mghamittaa và thêm nhánh phía nam của cây Đại Bồ đề. Và vị Sa-di cũng truyền đạt lại vấn đề ấy với vị trưởng lão ni; trưởng lão ni bèn đi đến phụ vương của nàng là Asoka, và tâu lên vị ấy mục đích của trưởng lão.

Đức vua nói rằng: "này con thân, làm sao trẫm có thể kiếm chế được ưu bi sanh lên do sự chia cắt với đứa con trai và đứa cháu ngoại trai, khi trẫm không còn trông thấy con?"

Nàng trả lời rằng: "tâu đại vương, lời nói của anh con có tánh chất quan trọng: có nhiều người cần phải xuất gia, do đó con phải ra đi đến đó" không ai được phép làm tổn thương những cây Đại bồ đề bằng đao kiếm, như vậy trăm làm sao có thể lấy được một nhánh cây!" đức vua trăm ngẫm suy nghĩ. Rồi khi làm theo lời trình tâu của vị quan Mahaadeva, và sau khi thỉnh hội chúng Tỷ khưu và cúng dường các ngài chu đáo rồi, vị hoàng đế bèn hỏi rằng: "bạch chư đại đức tăng, có nên gởi cây Đại bồ đề đến đảo Tích Lan không?"

Trưởng lão Moggaliputta trả lời rằng: "nên gởi đến đó", và trưởng lão kể lại với đức vua về năm đại nguyện mà đức Phật, bậc ngũ nhân, đã chừa nguyện.

Khi chúa của quả đất đã nghe được điều này thì lấy làm vui sướng, và sai dọn sạch con đường dẫn đến cây Đại bồ đề, dài bảy do tuần và trang hoàng con đường ấy bằng muôn vẻ. Vua sai đem vàng đi làm sẵn một cái hũ, Vissakamma, hóa làm một người thợ kim hoàn, đi đến và hỏi rằng: "tôi tính sẽ làm cái hũ lớn cỡ nào?" khi được trả lời rằng: "người hãy làm cỡ lớn chừng nào do người quyết định, vị chư thiên bèn lấy vàng và sau khi nặn nó bằng chính tay của mình, vị ấy đã làm cái hũ ngay lúc ấy và ra đi khỏi đó.

Khi đức vua đã nhận lấy cái hũ xinh đẹp có kích thước chín hắc tay đường quanh và năm hắc tay bề sâu và ba hắc tay đường ngang, dày tám ngón tay bề rộng, cái vành phía trên có cỡ bằng cái vòi của con voi, sáng chói như mặt trăng mới mọc vào lúc ban mai, rồi cùng với bốn loại binh (là bộ binh, kỵ binh, xa binh và tượng binh) đi một đoàn dài bảy do tuần và rộng ba do tuần, và thêm một đại chúng tỷ kheo tăng, vị ấy khi đã đi đến cây đại thọ bồ đề, đã được trang hoàng nhiều vật trang sức, lấp lánh nhiều vật báu và được kết hoa bằng những cờ phương đủ màu sắc, hơn nữa, khi vị ấy đã dàn những đội binh quanh cây đại thọ bồ đề, được rải nhiều loại hoa và vang vọng nhiều loại âm thanh của các nhạc cụ và đã che quanh cây bằng một tấm bạt, theo đúng nghi thức, đức vua truyền lệnh cho một ngàn vị trưởng lão dẫn đầu đại chúng Tỷ kheo và hơn một ngàn vị hoàng tử đã được phong vương, đứng vây quanh vị ấy và cây Đại thọ Bồ-đề, đức vua nhìn lên cây đại thọ Bồ đề với hai tay được chấp lại.

Rồi từ cành cây phía nam, những nhánh lớn nhỏ đều biến mất, chỉ còn lại một cái cuống của nhánh cây dài bốn hắc tay.

Khi vị chúa của quả đất trông thấy hiện tượng kỳ lạ, vị ấy vui mừng kêu lên rằng: "con xin cúng dường cây Đại thọ Bồ-đề bằng cách dâng hiến vương quyền đến cây," Và đức vua làm lễ tấn phong cây Đại thọ Bồ đề lên làm vua của toàn xứ sở của mình. Khi đức vua đã cúng dường cây Đại thọ bằng những bông hoa vân vân, và đã ba vòng quanh cây bồ đề bên phải của vị ấy hướng về cây, và đã đánh lễ cây ấy ở tám chỗ bằng hai tay chấp lại, vua sai đặt cái hũ bằng vàng trên một cái ghế được cẩn vàng, được trang sức bằng nhiều loại ngọc và để bước lên, cái ghế cao đến nhánh cây ấy, và khi đức vua bước lên chiếc ghế để đón nhận nhánh cây ấy, khi cầm lấy cây viết chì làm bằng chất tỷ sương có cái cán bằng vàng, đức vua vẽ một đường kẻ quanh nhánh cây và nguyện như sau:

"Nếu quả thực cây Đại thọ Bồ đề sẽ đi từ đây đến đảo Tích Lan, và nếu quả thực tôi sẽ đứng vững chắc không lay động trong giáo pháp của đức Phật, thì xin cho nhánh phía nam xinh đẹp này của cây đại thọ bồ đề hãy tự mình đến đây trong cái hũ bằng vàng này".

Khi ấy cây đại thọ Bồ đề tự nó tách rời ở chỗ có đường kẻ, đứng lơ lửng trên cái hũ chứa đầy đất thơm. Ở trên đường kẻ thứ nhất mà chúa của quả đất đã kẻ, ở một khoảng cách bề rộng bằng ba của ngón tay, có thêm mười nét kẻ của viết chì, và mười cái rễ lớn đầu tiên đâm ra, và trên mười đường kẻ phụ ấy, mỗi đường kẻ có mười cái rễ nhỏ thông xuống, làm thành một mạng lưới.

Khi đức vua trông thấy điều kỳ diệu này, ngay tại đó, vô cùng hoan hỉ, vị ấy cất lên tiếng kêu vui sướng và những tùy tùng quanh đức vua cùng với hội chúng Tỷ kheo đầy hoan hỉ, cũng cất lên những lời tán tụng, và những chiếc khăn ở khắp quanh được tung vẫy cả ngàn lần.

Như vậy cây đại thọ Bồ đề đã tự cắm vào đất thơm với một trăm cái rễ, khiến cho mọi người đều khởi dậy niềm tin. Thân của cây dài mười hai hắc tay trên thân có năm nhánh xinh đẹp, mỗi nhánh dài bốn hắc tay và được trang điểm bởi năm trái, và trên những nhánh này có một ngàn nhánh con. Cây Đại thọ Bồ đề có tánh chất khả ái hấp dẫn và kiết tường như vậy.

Ngay khi cây đại thọ Bồ đề đã tự đặt mình vào trong cái hũ thì đại địa rung chuyển và nhiều hiện tượng lạ xảy ra. Những nhạc cụ của chư thiên và nhân loại tự phát ra âm thanh, những tiếng tung hô của những chư thiên và phạm thiên, và đám mây bay vù vù, những tiếng kêu của các loại chim và muôn thú, và tiếng của những dạ xoa vân vân, và những tiếng âm âm do quá đất rung chuyển, tất cả tạo nên một âm thanh dậy trời. Những tia hào quang sáu màu phát ra từ trái và những ngọn lá của cây Bồ đề, làm sáng rực toàn thể vũ trụ. Rồi cây Bồ đề cùng với cái hũ bay vào không trung và ẩn mình trong vùng tuyết lãnh bảy ngày.

Đức vua đi xuống khỏi cái ghế, và khi ở lại đó trong bảy ngày, vị ấy mang nhiều vật cúng dường đến cây Bồ đề. Khi bảy ngày đã trôi qua, tất cả những đám mây tuyết và tất cả những tia hào quang đều đi vào cây Đại Bồ đề và trong không gian quang đấng này, cây Đại Bồ đề rực rỡ hiện ra trước mắt mọi người, và cắm mình trong cái hũ bằng vàng. Trong khi nhiều hiện tượng kỳ lạ xảy ra thì cây đại bồ đề, khi đưa nhân loại chim trong sự ngạc nhiên, đã đi xuống đất.

Vui mừng trước những hiện tượng kỳ lạ này, vị Đại vương lại tôn kính cây Bồ đề bằng cách dâng hiến đến cây ấy đại vương quốc của mình, và vị hoàng đế đã làm lễ phong vương cho cây đại bồ đề, cúng dường đến cây ấy bằng loại vật cúng dường. Vua ở lại chỗ ấy thêm một tuần lễ nữa.

Trong nửa tháng thượng huyền thuộc tháng Assayuja, vào ngày rằm bố-tát, đức vua đón nhận cây Đại bồ đề; Hai tuần sau đó trong thời gian của nửa tháng hạ huyền thuộc tháng Assayuja, vào ngày thứ mười bốn bố-tát (tức ngày 29 hay 28 nếu tháng thiếu), vị chúa của các xe, sau khi đặt cây ấy trong một cỗ xe xinh đẹp trong cùng ngày ấy, giữa những lễ vật cúng dường, đã đem cây Bồ đề đến kinh đô của mình, và khi đức vua đã dựng lên một ngôi nhà xinh đẹp, được trang sức rực rỡ dành cho cây Bồ đề, và vào ngày mồng một của tháng Kattika, sai đặt cây bồ đề ở phía đông của cây đại Saala xinh đẹp, vị ấy truyền lệnh đem những lễ vật cúng dường đến hằng ngày. Nhưng vào ngày thứ mười bảy sau khi nhận lãnh cây bồ đề thì những chòi non tức thì xuất hiện trên cây; Vì thế, quá vui mừng, chúa của loài người lại làm lễ phong vương cho cây Bồ đề, khi vị hoàng đế đã làm lễ phong vương cho cây bồ đề, vị ấy truyền lệnh tổ chức lễ hội cúng dường đến cây bồ đề bằng nhiều hình thức.

Bởi vậy có xảy ra rằng: lễ trang hoàng cây đại bồ đề, rực rỡ với những cờ xí khả ái và tươi vui, vĩ đại, huy hoàng rực rỡ, ở trong thành phố của những loại hoa, chư thiên và nhân loại mở lòng đón nhận niềm tin y như những hoa sen trong hồ nước mừng rỡ đón ánh nắng mặt trời.

Ở đây chấm dứt chương thứ mười tám, được gọi là "Sự tiếp nhận cây đại bồ đề, trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tin lạc và xúc động của những thiện nhân.

-oOo-

CHƯƠNG XIX

SỰ ĐI ĐẾN CỦA CÂY BỒ ĐỀ

Khi vị chúa của các xe đã cắt cử mười tám người trong hoàng tộc canh giữ canh bồ đề, thêm tám người trong những gia đình của các quan, và thêm tám người nữa trong những gia đình của các vị Bà la môn, tám người từ các gia đình của những thượng nhân và những người từ những người chăn thú, thù bộ tộc Kinh cầu và bộ tộc chim Bô-cắt, và cũng từ những người thợ dệt, thợ gốm và những người thuộc tất cả các nghề, từ những vị rỗng và những vị Dạ-xoa

và khi vị hoàng tử đáng kính nhất đã cho họ tám hũ vàng và tám hũ bạc, và đã mang cây đại bồ đề đến chiếc thuyền trên sông hằng, và luôn cả vị trưởng lão ni Sa.mghanittaa cùng với mười một vị Tỳ khưu, và khi vị ấy đã khiến nhóm người có Ari.ttha dẫn đầu xuống cùng chiếc thuyền ấy, đức vua ra đi khỏi thành phố, và khi đi băng qua những ngọn núi Vi~njhaa, chỉ trong vòng một tuần, đức vua đến tại Taamalittii.

Các vị chư thiên, các vị rồng và nhân loại đang cúng dường cây đại bồ đề bằng những lễ vật quý trọng nhất cũng đã đến chòi trong một tuần. Vị chúa tể của quả đất, sau khi đã truyền lệnh đặt cây đại bồ đề ở trên bờ của đại dương, bèn cúng dường cây ấy thêm một lần nữa bằng cách ban đến đại vương quyền.

Khi bậc làm thành tựu ước muốn đã suy tôn cây đại bồ đề làm đại tế, sau đó, vào ngày mùng một của tháng Maggasira (tháng mười một âm lịch), vị ấy truyền lệnh cho những người quý tộc đã được chinh định ở cõi cây đại Saala và đã đi hộ tống cây ấy phải đưa cây đại bồ đề lên cao; và khi xuống nước ở đó đến ngang cổ của vua, vị ấy sai đặt cây đại bồ đề xuống thuyền hết sức cẩn thận và tôn kính. Khi đức vua đã tiễn đưa vị đại trưởng lão ni và những vị trưởng lão ni khác đến thuyền, vua bèn nói những lời này với quan đại thần Mahaari.ttha: "Ba lần trăm đã cúng dường cây đại bồ đề bằng cách ban vương quyền đến cây ấy. Do đó vị vua bạn của trăm cũng nên cúng dường bằng cách dâng vương quyền đến cây ấy!". Khi vị đại vương nói như vậy, vị ấy đứng chấp tay ở trên bờ nhìn chăm chú theo cây bồ đề cho đến khuất dần vị ấy đã tuôn lệ. "Ôi, cây đại bồ đề, khi phát ra những tia hào quang như vàng hào quang của mặt trời, là cây bồ đề của vị Phật có thập lực đã ra đi khỏi đq6y rồi.

Đầy sầu muộn trước cảnh chia ly với cây đại bồ đề, Dhammasoka vừa trở về kinh đô vừa khóc lóc ta thán.

Chiếc thuyền cung nghinh cây đại bồ đề lướt sóng ra khơi. Những con sóng quanh chiếc thuyền xa một do tuần tự nhiên phẳng lặng. Khắp quanh có những hoa sen năm màu đang nở rộ và nhiều nhạc cụ trời âm trong không trung.

Nhiều lễ vật cúng dường được đem đến bởi các vị chư thiên, và những vị rồng thì thô thân thông của chúng để dành lấy cây đại bồ đề. Đại trưởng lão ni Sa.mghamittaa, là người đã đạt đến chỗ rốt ráo của những phép thần thông, đã hóa làm đại kim sư điều để đe dọa những con đại long, đầy kinh hãi, những con đại long nép mình dưới chân của trưởng lão ni để cầu xin tha mạng, và khi chúng đã cung rước cây đại bồ đề từ đó đến cõi long vương và đã cúng dường cây đại bồ đề trong một tuần bằng cách dâng hiến vương quyền của các vị long vương đến cây đại thọ và bằng nhiều vật cúng dường và chúng đưa cây đại bồ đề trở lại chiếc thuyền và trong ngày ấy, cây đại bồ đề đến nơi ấy tại jambuloka.

Vua Devaanampiya, người biết quan tâm đến lợi lộc của thế gian, sau khi đã nghe vị Sa-di Sumana báo trước thời gian đến của cây đại bồ đề, nên từ ngày mùng một của tháng Maggasira trở đi, luôn luôn có lòng sốt sắng, vua sai sửa soạn sẵn sàng con đường từ cổng bắc đến Jambuloka, để chờ đón cây đại bồ đề đi đến và khi trú ở trên bờ biển, tại chỗ mà sau này có tên gọi là Samu.d.dapa.n-na- saala (hải điện), bằng năng lực thần thông của trưởng lão ni, đức vua trông thấy được cây đại bồ đề đang đi đến.

Bảo điện được dựng lên ở chỗ ấy để làm nổi danh phép lạ này. Được mọi người trên đảo biết đến qua cái tên là Samu.d.dapa.n.nasaala.

Bằng năng lực thần thông của đại trưởng lão và cùng với những vị trưởng lão khác, đức vua với tùy tùng của mình đã đến tại Jambuloka trong cùng một ngày.

Rồi với hi cảm trời dậy khi trông thấy cây đại bồ đề đi đến, khi cất lên tiếng reo vui sướng, vị vua uy nghi rực rỡ đã đi xuống nước đến ngang cổ, và khi cùng với mười sáu người của các gia đình quý tộc sau khi đã đỡ lấy cây đại bồ đề trên đầu của mình, và đã để cây ấy xuống trên

bờ, và truyền lệnh đặt cây ấy trong một cái giỏ ốc xinh đẹp, vị vua của nước Tích Lan đã cúng dường cây ấy bằng cách dâng hiến vương quyền trên toàn đảo Tích Lan. Khi đức vua đã giao quyền cai trị của mình cho mười sáu người kia và chính đức vua mang vào chính phận sự của người giữ cửa, vị chúa của loài người đã truyền lệnh tổ chức những buổi lễ long trọng gồm nhiều loại trong ba ngày.

Vào ngày thứ mười, đức vua đặt cây đại bồ đề trên một cỗ xe xinh đẹp, và khi đi theo cây này, là chúa của các cây, vị vua có trí tuệ, biết rõ những chỗ nào là thích hợp, đã truyền lệnh đặt cây ấy ở chỗ mà sau này có tịnh xá đông phương và cũng truyền lệnh tổ chức một buổi tiệc khao đãi dân chúng và cúng dường chư tăng. Tại đây, đại trưởng lão đã kể lại đầy đủ cho đức vua nghe sự nhiếp phục các vị rồng mà đức Phật, bậc có thập lực, đã gặt hái được.

Khi vị hoàng đế nghe câu chuyện này từ trưởng lão, vị ấy truyền lệnh dựng lên những đài kỷ niệm ở chỗ này chỗ kia trên những chỗ mà bậc đạo sư thường đi đến hay ngồi nhập định vân vân. Hơn nữa, khi đã truyền lệnh đặt cây đại bồ đề ở lối vào ngôi làng của vị bà la môn Tivakka và tại những chỗ khác nữa, vua lại hộ tống cây đại bồ đề đưa đi trên con đường đã được rải cát trắng và nhiều loại hoa, và được trang hoàng bằng nhiều loại cờ đã được cắm xuống và những đường dây hoa đã được giăng tấp nập khi đem đến đó những vật cúng dường cả ngày lẫn đêm, vào ngày thứ mười bốn, đưa cây đại bồ đề đến vùng lân cận của thành phố Anuraadhapura; Và vào lúc những bóng mát trái dài, sau khi vị ấy đi vào thành phố đã được trang hoàng xứng đáng qua cổng bắc giữa các lễ vật, rồi sau đó vua lại rời khỏi thành phố qua cổng phía nam và đi vào Mahaameghavanaaraama, là nơi đã được bốn vị Phật thánh hóa, và tại đây cây được đưa đến chỗ đã được sửa soạn xứng đáng theo yêu cầu của Sa-di Sumana, đến chỗ khá ải nơi mà những cây bồ đề quá khứ đã đứng, rồi cùng với mười sáu người quý tộc mang những vật trang sức theo kiểu cách của vương giả, đức vua bung xuống cây đại bồ đề, Và nói tay để đặt cây ấy xuống.

Ngay khi đức vua rời tay thì cây đại bồ đề liền bay vào không trung cao tám mươi hắc tay, khi đứng lơ lửng nơi không trung, đã phát ra những tia hào quang sáu màu rực rỡ, bao trùm khắp hải đảo và thấu đến cõi phạm thiên, những tia hào quang khả ải này kéo dài đến khi mặt trời lặn. Mười ngàn người đầy tịnh tín trước hiện tượng màu nhiệm này, nhờ đạt được tuệ quán và chứng đắc đạo quả A-la-hán, họ đều thọ phép xuất gia ở đây.

Vào lúc mặt trời lặn, cây đại bồ đề xuống khỏi không trung và đứng chắc trên đất, khi ấy nhằm thời kỳ của chòm sao Pohi.ni. Rồi đại địa rung chuyển. Những rễ cây trời lên trần ra khỏi miệng hũ và đâm xuống đất, che kín cái hũ. Khi đại thọ Bồ đề đã đứng sừng sững như vậy, thì tất cả mọi người đã đến từ khắp đảo, bèn làm lễ cúng dường bằng những hương liệu, những loại hoa vân vân. Một đám mưa nặng hạt rơi xuống và những đám sương dày đặc và mát mẽ từ vùng tuyết lãnh phủ quanh khắp cây đại Bồ đề. Trong bảy ngày cây đại bồ đề đã ẩn mình trong vùng tuyết, làm khởi dậy niềm tin trong mọi người. Vào cuối của bảy ngày, tất cả những đám mây biến mất và đại thọ Bồ đề hiện ra với những tia hào quang sáu màu rực rỡ.

Đại trưởng lão Mahinda và Tỳ khuru Sa.mghamittaa đã đi đến đó với tùy tùng của họ và đức vua cũng đi đến đó với tùy tùng của vị ấy. Những người quý tộc của xứ Kaajaragaama và những người quý tộc của xứ Candanagaama và bà la môn tivakka và dân chúng trên hải đảo cũng đi đến đó bằng thân lực của các vị chư thiên. Đang sôi nổi hưởng tâm đến ngày hội cây Đại Bồ-đề, giữa đại chúng này đang chìm trong sự kinh ngạc của điều màu nhiệm này, khi họ đang nhìn chăm chú, từ nhánh cây phía đông mọc ra một quả không tỳ vết.

Khi trái này đã rụng xuống, trưởng lão nhặt nó lên và trao cho đức vua để đem gieo trồng trong một cái chậu bằng vàng có pha trộn với hương liệu, được đặt ở chỗ mà sau này có Mahaaasana (đại tọa sở), nhà cai trị đã gieo nó xuống. Và trong khi mọi người vẫn còn đang chăm chú nhìn, tại đó, từ hạt bồ đề ấy, mọc lên tám chồi non, Và những cây bồ đề con đứng ở đó cao bốn hắc tay.

Trong tám cây bồ đề con này, một cây được trồng ở Jambuloka tại chỗ mà cây đại bồ đề đứng, sau khi bỏ lại chiếc thuyền, một cây ở ngôi làng của Bà-la-môn Tivakka, rồi một cây khác ở tháp viên (thuupaanaama), một cây ở Issarama.naaraama, một cây ở trong sân của đệ nhất bảo tháp (pathamacotiya), một cây ở lâm viên của cetiya, một cây ở Kaajaragaama và một cây ở Candanaagaama. Nhưng ba mươi hai cây con khác mọc lên từ tám hạt của bốn cây trước được trồng thành một vòng tròn rộng một do tuần, rải rác ở chỗ này chỗ kia trong các tịnh xá.

Như vậy, vì sự giáo hóa cho dân chúng trên hải đảo bằng oai lực của đức Chánh biến tri, vua của các cây, tức đại thọ bồ đề đã được trồng xuống, Anulaa cùng với tùy tùng của nàng, sau khi thọ phép xuất gia từ Sa.mghamittaa, tất cả đều chứng đắc đạo quả A-la-hán. Hoàng tử Ari.t.tha cũng vậy, cùng với đám tùy tùng gồm năm trăm người sau khi thọ phép xuất gia từ trường lão, cũng chứng đắc đạo quả A-la-hán. Tám người từ những đoàn thương nhân, là những người đã mang cây đại Bồ đề đến đây, từ đó được gọi là "đoàn thương buôn mang cây bồ đề".

Tại ni viện Upaasikaavihaara, đại trưởng lão Sa.mghamittaa đã trú ngụ cùng với hội chúng tỳ kheo của bà. Bà đã sai dựng lên mười hai tòa nhà ở đó, và ba tòa nhà quan trọng trong đó được dựng lên trước. Ở một trong những đại lâu đài này, bà cho dựng lên cái cột buồm của chiếc thuyền đã đến chung với cây đại thọ Bồ đề, cái bánh lái ở lâu đài khác, những lâu đài được đặt tên theo những vật này. Cũng vậy khi những phái khác sanh lên (chẳng hạn như phái Dhammarucika) thì những lâu đài này luôn luôn được xử dụng bởi nhóm Tỳ khuru ni thuộc phái Hatthaa.lhaka.

Con voi của vua cỡi mà thường hay đi đây đó theo ý thích, nó thích ở trong một cái hang mát mẽ ở một bên của thành phố, ở bìa của rừng hoa Kadamba, khi nào nó đi ăn cỏ. Bởi vì người ta biết rằng con voi thích chỗ này, nên người ta dựng lên một cái cột ở chính chỗ ấy. Một hôm con voi không chịu ăn cỏ khô mà người ta cho đến và đức vua hỏi vị trường lão đã giáo hóa cho đảo Tích Lan về lý do của nó. "Con voi muốn người ta dựng lên một bảo tháp ở rừng hoa Kamdamba", trường lão trả lời với vua. Ngay tức thì đức vua, là người hằng chuyên tâm đến lợi ích của thần dân, dựng lên một bảo tháp, có Xá-lợi, trong chính chỗ ấy và một ngôi nhà của bảo tháp.

Đại trưởng lão ni Sa.mghamittaa, là người mong có một chỗ ở thanh tịnh, vì tịnh xá mà bà ở quá đông người, lại có tâm mong mỏi cho giáo pháp được phát triển và lợi ích cho các vị Tỳ khuru ni, người có trí tuệ ấy muốn một chỗ ngụ khác dành cho các vị Tỳ khuru đã đi ngay đến ngôi nhà xinh đẹp của bảo tháp, khá ái nhờ tánh chất biệt lập của nó, và ở đó, bà, người rành mạch trong việc chọn đúng những chỗ ngụ, người trong sạch, đã trú ngụ suốt ngày.

Khi đức vua đi đến ni viện để đánh lễ vị trường lão ni, vị ấy, khi nghe rằng bà đã đi đến đó, nên vua cũng đi đến đó, và khi đã đánh lễ vị trường lão ni ở đó và đã nói chuyện với bà và đã nghe ước muốn khiến bà đi đến đó, rồi đức vua, người rành mạch trong việc biết được ước muốn của những người khác, bậc trí tuệ, tức hoàng đế Devaana.mpiyatissa, bèn truyền lệnh sai dựng lên một ni viện khá ái dành cho những Tỳ khuru ni ở quanh ngôi nhà của bảo tháp. Vì ni viện được dựng lên ở gần cái cột trụ của con voi, nên nó được biết đến qua cái tên là Hatthaa.lhaka-vihaara.

Vị trường lão ni Sa.mghamitta đáng mến, có trí tuệ cao cả, bấy giờ trú ngụ trong tịnh xá ni viện dành cho các vị Tỳ khuru ni.

Bằng cách như vậy khiến đem lại lợi ích cho những người trú ngụ trên đảo Tích Lan, và sự phát triển của giáo pháp, chúa của các cây, Tức Đại thọ bồ đề, đã tồn tại lâu dài trên đảo Tích Lan, trong khu rừng khá ái Mahaameghavana, là cây có nhiều năng lực thần thông.

Ở đây chấm dứt chương thứ mười chín, được gọi là "sự đi đến của cây bồ-đề, trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tín lạc và xúc động của những thiện nhân.

CHƯƠNG XX

TRƯỜNG LÃO VIÊN TỊCH

Vào năm thứ mười tám dưới triều đại của vua Dhammasoka, cây đại Bồ đề được trồng ở trong khu lâm viên Mahaameghavanaaraama.

Vào năm thứ mười hai sau đó bà hoàng hậu ái mến của vua, là Asamdhimittaa, là người hết lòng tin tưởng vào đức Chánh giác tôn, đã chết.

Sau đó vào năm thứ mười bốn, vị chúa trị vì quả đất Dhammaasoka tấn phong hoàng hậu cho người con gái xảo trá tên là Tissarakkhaa.

Ba năm sau đó, con người ngu si này, kiêu căng ngạo mạn với sắc đẹp mà mình có được, khởi lên ý nghĩ rằng "thật không sai, đức vua đã trải hết mình để cúng dường cây Đại thọ bồ-đề!" nâng nôi con tam bánh lục tặc và muốn chuốc khổ vào thân, đã sai người tiêu diệt cây đại bồ đề bằng loại gai của cây Ma.n.du. Bốn năm sau, vị hoàng đế có danh tiếng lẫy lừng, Dhammaasoka, bị thân chết bất đắc. Mọi chuyện như thế diễn ra trong ba mươi bảy năm.

Còn vua Devaana.mpiya, là người có tâm hoan hỷ với Chánh pháp, sau khi đã hoàn tất mỹ mãn những công trình xây dựng ở tịnh xá Mahaavihaara trên núi Cetiya, và ở Tháp viên (Thuupaaraama), vua đi đến trường lão là người đứng ra giáo hóa cho toàn đảo cũng là người có khả năng trả lời chính xác mọi câu hỏi, rồi vua hỏi trường lão như sau: "bach ngài, trăm muốn dựng lên nhiều tịnh xá ở đây; "nhưng trăm có thể kiếm ở đâu ra những viên Xá lợi để tôn trí vào các bảo tháp?"

"Tâu bệ hạ, có nhiều Xá-lợi được sa-di Sumana bỏ đầy một bát của đức Chánh giác tôn và đem đến đây rồi ở trên núi Cetiya và trong Tháp viên cũng có. Bệ hạ hãy truyền lệnh cho đặt những Xá-lợi ấy trên lưng của con voi và đem đến đây." Sau khi nghe trường lão nói như thế, đức vua liền đem những Xá-lợi ấy đến đây. Rồi khi dựng lên những tịnh xá cách nhau một do tuần, đức vua sai đặt Xá lợi vào các bảo tháp, theo đúng thứ tự. Còn cái bát thì đức vua giữ lại trong cung điện xinh đẹp của mình và thường xuyên dâng lễ vật cúng dường một cách long trọng.

Tịnh xá được dựng lên ở chỗ năm trăm người quý tộc đã xuất gia từ trường lão, mang tên là Issarasama.naka. Tịnh xá có năm người Vessa (giai cấp nông dân) trú ngụ đã xuất gia theo trường lão, cũng có tên là Vessagiri (Vệ xá son). Còn hang động của trường lão Mahinda, ở trong tịnh xá trên núi, tên là "Mahinda grotto" (động Mahinda).

Tịnh xá thứ nhất là Mahaavihaara, rồi đến tịnh xá Cetiyaavihaara, thứ ba là Tháp viên xinh đẹp, ở trước có bảo tháp, thứ tư là việc trồng cây Đại Bồ-đề, thứ năm là sự xây dựng cái cột trụ bằng đá xinh đẹp, để cho biết chỗ xây dựng bảo tháp, và cái Xương đòn của đức Chánh giáo tôn cũng được tôn trí trong tháp ấy, thứ sáu là tịnh xá Issarasama.na, thứ bảy là hồ nước Tissa, thứ tám là đệ nhất bảo tháp Pathamathuupa, thứ chín là tịnh xá Vessagiri, rồi đến Ni viện khà ái Upaasikaavihaara và tịnh xá Hatthaa.lhaka hai ni viện ấy là nơi ở lý tưởng dành cho các Tỷ khuru ni. Lại nữa, để các vị tỷ ni khuru đến thăm tịnh xá Hatthaa.lhaka, của các vị Tỷ khuru, có thể nhận lãnh vật thực, lại có thêm nhà trú Mahaapaali, để đến xinh đẹp, có đủ tất cả các loại vật thực dự trữ và luôn cả người phục vụ; rồi đến những vật thí dồi dào, gồm những vật dụng cần thiết có thể cấp cho một vị Tỷ khuru, đó là những vật dụng mà đức vua đã cúng dường trong ngày tự tứ (Paavaara.naa) hằng năm. Tịnh xá Jambuloka -vihaara ở tại Naagadiipa, tịnh xá Tissamahaavihaara (ở miền nam của nước Tích Lan) và tịnh xá Paaciinaaraama (tức là đông phương tịnh xá ở Anuraadhapura): đây là những công trình do vua Devaana.mpiya sai dựng lên, là người hằng quan tâm đến sự tiến hóa của mọi người trên đảo Tích Lan, có nhiều

công đức và trí tuệ, là người bạn thân thiết với giới đức, suốt đời chuyên tâm làm những việc phước. Dưới triều đại của vị vua này, kéo dài bốn chục năm, đảo của chúng ta được thịnh vượng phát đạt.

Sau khi đức vua thăng hà, vì không có con trai nối ngôi, nên người em trai là hoàng tử Uttiya lên nắm quyền cai trị một cách sốt sắng và đầy thiện ý. Còn đại trưởng lão Mahinda là người đã giảng dạy giáo pháp vô song của Bạc đạo sư, những lời dạy của đức Phật, những điều luật và Tứ thanh tịnh giới và những pháp siêu thế, rất cao quý cho đảo Tích Lan, là ánh sáng của đảo Tích Lan, một vị thầy của nhiều đệ tử, cũng như Bạc Đạo sư, trưởng lão đã đem lại phúc lạc to lớn cho mọi người, vào năm thứ tám dưới triều đại của vua Uttiya, trong khi ngài đang an cư ở núi Cetiya, lúc ấy ngài thọ sáu mươi một tuổi, bậc chiến thắng các căn (giác quan) của mình, đã nhập Niết bàn vào ngày mồng tám của tháng Assaya. Do đó cứ mỗi năm đến ngày này người ta gọi là ngày Mahinda.

Khi vua Uttiya nghe tin này, đầy sầu muộn, vị ấy liền đi đến đó, và sau khi sụp mình đánh lễ, mãi khóc lóc ta thán thâm thiết, vua liền sai đặt nhục thân của trưởng lão vào trong chiếc kim quang (cái hòm bằng vàng) đã được rưới lên bằng dầu thơm, và chiếc kim quang được niêm cài khéo léo ấy được đặt trên một cái bệ bằng vàng, với nhiều vật trang hoàng thâm mỹ; Rồi sau đó vua truyền lệnh dỡ chiếc quan tài lên khỏi cái bệ, và sai cử hành những buổi lễ long trọng, sau đó truyền lệnh cho đám đại chúng nhân dân từ khắp nơi hội họp về và những đoàn quân đã được tuyển chọn, với những lễ vật cúng dường xứng đáng, cùng nhau hộ tống kim quang của trưởng lão đi vào con đường dẫn đến kinh đô đã được trang hoàng rực rỡ, rồi đi nhiều hành khắp thành phố bằng con đường lớn của vua đến tịnh xá Mahaavihaara.

Khi vị hoàng đế đã sai đặt cái bệ bằng vàng ấy trong một tuần lễ tại Pa~nhambamaalaka, là tịnh xá đã được trang hoàng với những cái công vòm khải hoàn, cờ xí, những loại hoa, những cái bình đựng nước thơm và một vòng tròn chu vi ba do tuần, theo sắc lệnh của vua, toàn thể hải đảo cũng được trang hoàng giống như thế theo lệnh của chư thiên và khi vị hoàng đế đã sai đem lễ vật cúng dường trong suốt một tuần lễ, tại tịnh xá Theraana.mbandhamaalaka, ở về hướng đông, đức vua dựng lên một tòa đài bằng gỗ thơm, để lại một chỗ đất để sau này dựng lên Đại bảo tháp ở bên phải, và khi cái bệ vàng xinh đẹp được mang đến đó và đặt ở trên tòa đài, đức vua tổ chức những buổi lễ cúng dường đến người quá vãng.

Sau khi gom lại Xá-lợi của trưởng lão, đức vua dựng lên ở đây một bảo tháp. Một nửa số Xá-lợi vua cho tôn trí vào các bảo tháp ở trên núi cetiya và trong tất cả những tịnh xá khác. Để tỏ sự tôn kính đến vị đại trưởng lão, người ta gọi chỗ trà tỷ của ngài là Isibhuma.nga.na (cái sân của vị Sa-môn, Sa-môn đình).

Từ đạo đó trở đi người ta thường đem những thi thể của các vị Sa-môn ở những nơi trong vòng ba do tuần đến chỗ này để hỏa thiêu.

Khi vị đại trưởng lão ni Sa.mghamittaa có đại thần thông lực và đại trí tuệ đã làm những phạn sự trong giáo pháp và đã đem lại nhiều phúc lạc đến cho dân chúng, vào năm thứ chín dưới triều đại của vua Uttiya này, trong khi đang trú ngụ trong ni viện Hatthaa.lhaka khá ái, bà viên tịch, thọ năm mươi chín tuổi. Đối với bà cũng vậy, cũng như đối với vị đại trưởng lão, đức vua truyền lệnh cho mọi người làm lễ cúng dường hết mức đến những gì liên quan đến người quá vãng, và toàn đảo Tích Lan được trang hoàng rực rỡ như đối với vị Đại trưởng lão.

Khi một tuần lễ đã trôi qua, đức vua sai cung rước nhục thân của vị trưởng lão ni đang nằm trên cái giá bằng vàng, ra khỏi thành phố; Và ở về hướng đông của Tháp viên, gần Cittasaalaa sau này ở trong khung cảnh của cây Bồ-đề, tại chỗ do chính vị trưởng lão ni chỉ ra, đức vua sai làm lễ hỏa thiêu. Và vị vua có trí tuệ bậc nhất Uttiya cũng sai dựng lên một bảo tháp ở đó.

Năm vị đại tướng lão đã đi chung với tướng lão Mahinda, và những vị tướng lão do Ari.t.tha dẫn đầu, và nhiều ngàn vị Tỳ khuru đã đoạn trừ các lậu hoặc, mười hai vị tướng lão ni do Sa.mghamittaa dẫn đầu, và nhiều ngàn vị Tỳ khuru ni đã thoát khỏi các lậu hoặc, là những bậc đa văn và có tuệ quán sâu sắc, đã xiển dương Thánh pháp của Bậc Chiến thắng, cùng luật tạng vân vân, tất cả những vị ấy đến lúc cũng đi vào quyền lực của từ thần.

Vua Uttiya trị vì được mười năm; Như vậy từ thần là kẻ tiêu diệt toàn thể thế gian không chừa một ai.

Một người, dầu biết được từ thần thống trị tất cả, rất vĩ đại, không thể chống cự được, vẫn không thỏa mãn với thế gian đầy ngũ dục, không cảm thấy vừa lòng với điều sai quấy cũng không hài lòng với hi lạc của giới đức - đó chính là những sợi dây trói buộc ở trong bản tánh ngu si mê muội của người ấy! Đó quả thật là một con người si mê trầm trọng.

Ở đây chấm dứt chương thứ hai mươi, được gọi là "Tướng lão nhập Niết bàn", trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tin lạc và xúc động của những thiện nhân.

-ooOoo-

CHƯƠNG XXI

NĂM VỊ VUA

Sau khi Uttiya thăng hà, người em trai tên là Mahaasiva, lên kế ngôi, cũng là người bảo vệ sót sáng các thiện nhân. Vì có lòng tịnh tín với tướng lão Bhaddasaalaa, vị vua này đã dựng lên một tịnh xá cao quý, tên là Nagara"nga.na, ở khu vực phía đông của thành phố.

Sau khi Mahaasiva thăng hà, người em trai tên là Suuratissa, lên kế ngôi, là người có tâm sót sáng với các thiện sự. Vị vua này cũng xây dựng tịnh xá Nagara"nga ở vùng phía nam của thành phố, ở khu vực phía đông, xây dựng tịnh xá Hatthikkhandha và tịnh xá Go.n.nagirikavihaara; xây dựng tịnh xá Paacijapabbata ở trên núi Va"nguttara và tịnh xá Kolambahaalaka ở gần Raheraka. Xây dựng tịnh xá Makulaka ở dưới chân núi Ari.t.tha, ở về hướng đông (của thành phố Anuraadhapura gần Dahegallaka) xây nên tịnh xá Acchagallakavihaara, còn ở về hướng bắc của Ka.n.danagara thì vị ấy xây dựng tịnh xá Girinelavaahanakavihaara; Những tịnh xá này và những tịnh xá khác ai khác được chúa của quả đất dựng lên ở bên này và bên kia của con sông (Mahaanaeliga"ngaa) rải rác khắp nơi trên đảo Tích Lan, trước khi và trong khi đang trị vì, trải qua thời gian sáu chục năm, vị hoàng đế công minh và mộ đạo này hằng có lòng tịnh tín với ba ngôi Tam bảo. Trước khi trị vì, đức vua có tên là Suva.n.napi.n.datissa, sau khi bắt đầu lên ngôi vua, vị ấy mới lấy tên là Suuratissa.

Hai người thuộc bộ tộc Dami.la là Sena và Guttaka là những người con trai của một người chớ hàng đã từng đem ngựa đến đây, họ đã đánh bại vua Suuratissa, dẫn đầu đoàn đại hùng binh và cả hai cùng nhau cai trị một cách công minh trong hai mươi năm. Nhưng khi Asela, là con trai của Mu.tasiva, là người em út trong chín người anh em, sanh ra cùng một mẹ (tám người anh là Abhaya, Devaana.mpiya, Uttiya, Mahaasiva, Mahaasiva, Mahaanaaga, Mattaabhaya, Suuratissa và Kiira), sau khi đã đánh bại hai vị vua kia, vị ấy ngôi trị vì từ đó trở đi trong mười năm tại Anuraadhapura.

Một người con cháu quý tộc của giống người Dami.la, là người đã đến đây từ nước Co.la (miền nam Ấn Độ) để chiếm lấy vương quốc, khi đã đánh bại vua Asela, vị ấy lên ngôi trị vì trong bốn chục năm, có sự công bình ngang bằng đối với bạn cũng như đối với người thù, trong những trường hợp kiện tụng liên quan đến luật.

Ở đầu giường của mình, vua sai treo một cái chuông bằng một sợi dây dài để những ai muốn đến nhờ xử kiện có thể rung nó. Đức vua chỉ có một đứa con trai và một đứa con gái. Có một

lần nọ đưa con trai của nhà cai trị khi đang đi bằng xe đến hồ nước Tissa, như một trò chơi man rợ, hấn giết con bê còn nhỏ đang nằm trên đường với con bò mẹ bằng cách chộp bánh xe cán lên trên cổ của con bê. Con bò mẹ đi đến và kéo chuông với tâm trạng ê chề thất vọng; Đức vua truyền lệnh cán đứt đầu vị hoàng tử độc ác kia bằng chính bánh xe ấy.

Một con rắn đã ăn thịt một con chim ở trên một cây thốt nốt. Con chim cái, là mẹ của con chim con kia, đi đến và rung chuông. Đức vua truyền lệnh bắt về con rắn ấy, và khi sai người mổ bụng con rắn, lấy ra con chim con, vua truyền lệnh treo con chim chết ấy ở trên cây.

Khi đức vua, là người bảo vệ truyền thống, dẫu vị ấy không biết những ân đức vô song của Tam bảo, một lần nọ, khi đang đi đến núi Cetiya, bằng chiếc long xa để thỉnh chúng Tỳ kheo về nhà trai tăng, bằng đầu nhọn của cái ách, vị ấy đã làm hư hại một chỗ nọ nơi bảo tháp của bậc chiến thắng. Các quan nói với vua rằng: "tâu bệ hạ, bệ hạ đã làm hư bảo tháp rồi." Mặc dẫu điều được gây ra một cách vô ý, thế mà đức vua chịu nhảy xuống khỏi xe và vật mình xuống đường rồi nói những lời này: "Hãy cắt đầu của ta cho lia khỏi thân bằng bánh xe." Các quan trả lời rằng: "Bậc đạo sư không cho phép giết hại một chúng sanh khác; Hãy sám hối các vị Tỳ kheu bằng cách trùng tu lại bảo tháp"; Và để thế vào mười lăm tảng đá đã bị vỡ bê, vua sai chi ra đúng mười lăm ngàn Kahaapana (đồng tiền vàng)

Một bà lão phơi lúa. Trời đổ xuống cơn mưa sai mùa làm cho lúa của bà ta bị ẩm ướt. Bà lão mang lúa đi và đến rung chuông. Khi đức vua nghe nói về cơn mưa sai mùa, bèn cho bà lão ra về, và để xử vụ kiện, vua bèn thực hành pháp nhện dới, vì nghĩ rằng: "một vị vua mà thọ trì công lý chắc chắn sẽ làm cho mưa rơi xuống đúng mùa." Vị thần bảo hộ mà đã từng nhận lễ vật cúng dường từ vua, bị thiêu đốt do pháp khổ nhục của đức vua, bèn đi tâu lại vấn đề này với Tứ đại thiên vương. Bốn vị thiên vương dẫn vị ấy đi và tâu lại với Sakka. Sakka truyền lệnh triệu Pajjunna đến và giao cho vị chư thiên này làm phận sự đổ mưa đúng mùa. Vị thần bảo vệ trở về mách lại với đức vua. Từ đó trở đi trời không còn đổ mưa thất thường xuống vương quốc của vị ấy nữa. Trời chỉ đổ mưa mỗi tuần một lần vào lúc ban đêm mà thôi, vào lúc canh giữa; Và khắp nơi ngay cả những cái hồ chứa nước ngầm cũng có đầy nước.

Chỉ vì không dính tội đi theo con đường ác, nên dẫu chưa bỏ những tà kiến, vị vua này vẫn có được những năng lực kỳ diệu như thế; Như vậy một người có chánh kiến, được an trú trong niềm tin thanh tịnh, từ bỏ lối sống ác ở đời này, làm sao mà không có được năng lực kỳ diệu như thế.

Ở đây chấm dứt chương thứ hai mươi mốt, được gọi là "năm vị vua", trong bộ Mahaava.msa, được biên soạn vì niềm tin lạc và xúc động của những thiện nhân.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [07](#) | [08](#) | [09](#) | [10](#) | [11](#) | [Mục lục](#)

Pāli/Sans

ā ī ū ñ ñ ṭ ṭh ḍ ḍh ṇ ḷ ṃ ṃ ṣ ś ṛ

Internet:

aa ii uu "n ~n .t .th .d .dh .n .l .m "m .s 's .r

*Chân thành cảm ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản vi tính.
(Bình Anson, tháng 08-2001)*

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

updated: 19-08-2001